

Bản án số:27/2019/HS-ST
Ngày:15-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa

Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Việt Tuyền: CB Sở Giáo dục Tỉnh Lai Châu
2. Ông Mùa A Trừ: CB Hội Nông Dân tỉnh
3. Ông Hoàng Văn Thắng : CB Sở Y Tế Lai Châu

- Thư ký phiên tòa Ông Đới Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Đèo Đức Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27 /2019/QĐXXST- HS ngày 03/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Seo D; Tên gọi khác không; Sinh ngày 04/01/1997

Nơi cư trú Thôn TCH, xã CH, huyện SMC, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn 9/2; Dân tộc Mông; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Seo Nhà, sinh năm 1973 và bà Sùng Thị S, sinh năm 1975; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Hầu Thị Vân, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà Sùng Thị S, sinh năm 1973 (Mẹ đẻ)- Có mặt

Địa chỉ: Bản TCH, xã CH, huyện SMC, tỉnh Lào Cai

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1. Cháu Hoàng Thị I, sinh ngày 28/5/2002. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 2000 (Anh trai)

Nơi cư trú: bản TM, xã PT, Huyện TU, tỉnh Lai Châu(Có mặt)

2. Cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 06/3/2004(vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: bản TM, xã PT, Huyện TU, tỉnh Lai Châu(Có mặt)

3. Cháu Hoàng Thị M, sinh ngày 10/6/2004(Có mặt)

Người đại diện hợp pháp ông Hoàng Văn P, sinh năm 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: bản TM, xã PT, Huyện TU, tỉnh Lai Châu.

4. Chị Giàng Thị D1, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản HC, xã TĐ, Huyện TU, tỉnh Lai Châu.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Giàng Thị T, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn SH, xã CL, huyện BH, tỉnh Lào Cai.

***Người làm chứng:**

1, Hoàng Seo V, sinh năm 1989

2, Sùng Seo P1, sinh năm 1986

3, Giàng Seo V1. Sinh năm 1992

4, Giàng Seo C, sinh năm 1992

Đều đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an Tỉnh Lai Châu, đều có mặt tại phiên tòa.

*Người phiên dịch: Ông Sùng Seo L1, sinh năm 1988 (Có mặt)

Trú tại: Bản T, Huyện SMC. Tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 02/9/2014, bị can Hoàng Seo D và chú họ là Hoàng Seo V, sinh năm 1989 cùng trú tại xã CH, huyện SMC, tỉnh Lào Cai rử

nhau đi chợ huyện TU, tỉnh Lai Châu chơi. Tại đây, D và V làm quen với cháu Hoàng Thị L, sinh năm 2002, Hoàng Thị I, sinh năm 2002, Hoàng Thị M, sinh năm 2004, đều trú tại bản TM, xã PT, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Khi làm quen, D tự giới thiệu mình tên là C, nhà ở Sa Pa, Lào Cai rồi xin số điện thoại di động của cháu Hoàng Thị L.

Sáng ngày 03/9/2014, Hoàng Seo V và Hoàng Seo D rủ nhau đi chơi tại thành phố Lào Cai. Đến thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, cả hai gặp Giàng Seo V1 - sinh năm 1992 và Sùng Seo P1 – sinh năm 1986 đều trú tại xã CL, huyện BH, tỉnh Lào Cai (là người quen của D và V). Qua trò chuyện, cả bọn rủ nhau đi chơi tại thành phố Lào Cai, lúc này V1 có nói ai quen con gái thì rủ đi chơi cùng cho vui. D liền nảy sinh ý định rủ Hoàng Thị L là người mới quen ngày hôm trước ở huyện TU đi chơi cùng. D liền gọi điện thoại rủ L đi Sa Pa chơi. Ban đầu, L không đồng ý nhưng do D thuyết phục nên L bảo D chờ L rủ thêm bạn đi cùng vì không dám đi chơi một mình. Hoàng Thị L liền gọi điện thoại bảo Hoàng Thị M và Hoàng Thị I là người bạn tên C mới quen hôm trước (tức Hoàng Seo D) muốn mời và đến đón cả ba người đi chơi tại Sa Pa. M và I cũng đồng ý nên L gọi điện thông báo cho D biết sẽ có 03 người đồng ý đi Sa Pa chơi cùng D một lúc rồi về. Hoàng Seo D liền nói cho cả bọn biết đã rủ được 03 người phụ nữ mới quen ở TU đồng ý đi chơi cùng.

Lúc này, Hoàng Seo V liền nảy sinh ý định sẽ mang bán 03 người trên sang Trung Quốc lấy tiền chia nhau, V tự nghĩ P1, V1 và D đều nghĩ giống mình nên bảo Hoàng Seo D đi xe mô tô EXCITER của mình đi đón người ở TU. Giàng Seo V1 cũng đồng ý đi xe mô tô của mình cùng D sang huyện TU để đón L, M và I, còn P1 và V ở lại đợi V1 và D đi đón người. Đến khoảng 16h cùng ngày, Hoàng Seo D và Giàng Seo V1 đến ngã ba bản TM, xã PT, huyện TU gặp L, M và I như đã hẹn. D bảo L ngồi lên xe của mình, còn Giàng Seo V1 chở M và I, rồi cả bọn cùng nhau đi về hướng huyện Sa Pa. Qua thị trấn Sa Pa, thấy D không dừng xe lại nên Giàng Seo V1 nghĩ D cùng P1 và V đã bàn nhau lừa đưa L, M, I mang đi bán (vì trước đó V1 và P1 cũng đã từng lừa 02 phụ nữ khác mang bán sang Trung Quốc). V1 liền gọi điện cho Sùng Seo P1 thông báo là D và V1 đã đưa 03 người đi qua Sa Pa rồi và hỏi P1 có biết số điện thoại của người nào bên Trung Quốc mua người không, đồng thời nhờ P1 đi xe ra đón chở giúp V1 một người vì sợ xe chở ba người đến Lào Cai sẽ bị cảnh sát giao thông bắt. P1 trả lời V1 không biết số điện thoại của ai, khi nào V1 gần đến Lào Cai thì P1 sẽ ra đón. V1 gọi điện cho Giàng Seo C – sinh năm 1992 là người quen trú cùng xã để liên hệ trao đổi việc mua bán người nhưng C không nghe máy. Vì phải điều khiển xe đi tiếp nên V1 gửi số điện thoại của C cho P1 và bảo P1 gọi điện cho C tìm người mua, còn mình tiếp tục chở M và I đi về hướng thành phố Lào Cai như đã hẹn.

Sau khi nghe điện thoại của V1, Sùng Seo P1 quay sang hỏi Hoàng Seo V có quen ai ở Trung Quốc mua người không thì V trả lời có quen một người nhưng không biết họ có mua không, để V sẽ liên lạc. Nghe vậy, P1 lấy xe mô tô của mình đi đón V1 như đã hẹn, còn V ở lại Bản Phiệt chờ mọi người. Trong lúc chờ đợi, V gọi điện cho P2 (người đàn ông Trung Quốc, không rõ lai lịch, V quen biết từ trước). Qua trao đổi, P2 bảo V cứ đưa người sang Trung Quốc, qua đường tiểu ngạch xã Pha Long, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, P2 xem người rồi sẽ tìm người mua.

Trên đường gần về thành phố Lào Cai, D thấy trời đã gần tối nên D nói dối L là bây giờ mọi người đi tiếp về nhà D để ăn cơm. Khi đi đến Km 01, cầu chui thành phố Lào Cai nhóm của D và V1 gặp P1. Lúc này, P1 đã nhận được điện thoại của V thông báo việc đã tìm được người mua bên Trung Quốc, V bắt xe ôm đi đến huyện Mường Khương trước. (Theo lời khai của V1 thì khi gặp nhau D có nói với V1 là bây giờ tiếp tục đưa cả ba đi bán sang Trung Quốc). Sau đó, P1 chở M, V1 chở I, D chở L đi theo hướng V đã hẹn. Đến ngã ba khu vực xã Pha Long thì gặp V rồi tất cả cùng đi qua đường rừng đến cột mốc biên giới Việt Nam – Trung Quốc. Lúc này, Hoàng Thị L, cùng M, I biết mình bị lừa bán nên đòi D đưa về nhưng D vẫn nói dối là sắp về đến nhà D, không cho về nhưng thực chất là để chờ gặp giao bán các bị hại cho người Trung Quốc (Vì lúc này D đã được P1 nói rõ là giờ sẽ bán 03 người con gái này lấy tiền chia nhau).

Sang đến Trung Quốc, đối tượng P2 dẫn mọi người đi vào nhà P2 để ngủ qua đêm vì chưa tìm được người mua. Sáng ngày 04/9/2014, P1 lại gọi điện cho Giàng Seo C xin C số điện thoại của người mua bên Trung Quốc. C đồng ý, gửi cho P1 số điện thoại của một người Trung Quốc tên là L1, không rõ lai lịch và thống nhất khi nào bán được người thì C sẽ được chia 1.000 NDT (*Một nghìn nhân dân tệ*). P1 đưa số điện thoại cho P2 để giao dịch với L1. Sau đó P1, V, P2 chở M, I, L đến gặp L1 còn D, V1 ở nhà P2 chờ.

Việc đưa M, I, L đi bán ngày hôm sau do V, P1 đi cùng P2 và P2 trực tiếp liên hệ, thực hiện. Sau đó P2 thông báo cho V biết có người mua mỗi người con gái trên với giá 20.000 NDT, nhưng chỉ được ứng trước 20.000 NDT, số còn lại sẽ thanh toán vào thời điểm thích hợp. V đồng ý là khi nào nhận đủ tiền sẽ gặp P2 lấy sau và thông báo cho cả Vừ, P1, D biết rồi tất cả cùng quay về Việt Nam. Khoảng một, hai ngày sau, P2 gọi điện nói cho Hoàng Seo V biết do có hai người con gái trên đã bỏ trốn nên chỉ lấy 20.000 NDT, P2 sẽ giữ lại 6000 NDT tiền công đất môi, số còn lại bảo V sang gặp P2 để lấy tiền. V rủ P1 và V1 cùng nhau sang lấy tiền 14.000 NDT đổi ra tiền Việt Nam được 46.000.000 đồng và thống nhất chia V1 và D mỗi người được 12.000.000đ, còn P1 và V mỗi người được 11.000.000đ (khi chia tiền cả bọn quên không tính phần chia cho C). Do lúc chia tiền không có D nên V cảm phần tiền 12.000.000đ của D. Nhận xong tiền mọi người chia tay nhau đi về nhà.

Sau lần phạm tội trên, đến ngày 09/10/2014, do cần tiền nên Hoàng Seo D có gọi điện thoại cho Sùng Seo P1 hỏi vay tiền. Qua trao đổi, P1 và D thống nhất cùng nhau tìm con gái lừa bán sang Trung Quốc. Do tình cờ P1 có số điện thoại từ trước của Giàng Thị D1, sinh năm 1992, trú tại bản HC, xã TĐ, huyện TU, tỉnh Lai Châu nên D bàn với P1 tìm cách gặp mặt, rủ D1 đi chơi rồi mang đi bán. D liền gọi điện thoại cho D1 (vẫn giới thiệu tên là C ở Lào Cai trước đây đã nhắn tin qua lại với D1) muốn hẹn gặp mặt và đưa đi chơi nên D1 đồng ý sẽ hẹn gặp nhau ở cầu treo SB ven đường quốc lộ 4D thuộc địa phận xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

Sáng ngày 10/10/2014, D rủ P1 sang TU đón D1 để đưa sang Trung Quốc bán. P1 đồng ý, hẹn gặp D tại Km36 quốc lộ 70, thuộc địa phận thành phố Lào Cai. Sau đó, P1 đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 24B1 - 10950 đến điểm hẹn còn D đi xe khách đến. Gặp nhau, D nói không có xe, P1 gọi điện cho Giàng Thị T (vợ P1) mang xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 24B1 - 45.141 của T đến cho D mượn (T không biết D mượn xe vào việc gì). Sau đó D, P1 cùng nhau sang TU đón D1. Khi đi đến thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, P1 đón bạn là Sùng Thị Chư - sinh năm 1992, (tên gọi khác là Sùng Thị Mai) trú tại thị trấn Phong Hải đi cùng. Đến khu vực bản Chu Va 8, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, D gặp và nhận ra D1 nên dừng lại nói chuyện. P1 thấy vậy, biết rằng D đã đón được D1 nên chờ Chư đi trước về hướng Sa Pa. Khi D đang chuẩn bị đưa D1 đi thì phát hiện có lực lượng Công an nên bảo D1 lên xe điều khiển về hướng huyện TU. Thấy có biểu hiện nghi vấn lực lượng Công an phối hợp yêu cầu D dừng lại nhưng D vẫn tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Do ngòai sau hoảng sợ Giàng Thị D1 kêu cứu nên D dừng xe cho D1 xuống đường rồi một mình tiếp tục điều khiển về hướng huyện TU. Khi đến thị trấn TU thấy lực lượng cảnh sát giao thông nên D lại quay về hướng huyện TĐ. Sợ bị bắt nên đến km (393 + 100), quốc lộ 32 thuộc địa phận bản Hồ Bon, xã Phúc Khoa, huyện TU, Hoàng Seo D dừng xe để lại xe mô tô bên đường rồi bỏ trốn.

Sùng Seo P1 ngay sau đó bị Cơ quan điều tra bắt giữ. Mở rộng điều tra, cơ quan điều tra đã bắt giữ đối với Giàng Seo V1, Giàng Seo C, còn Hoàng Seo V bỏ trốn đến ngày 27/4/2015 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Trong thời gian Hoàng Seo D bỏ trốn, các đối tượng Sùng Seo P1, Giàng Seo V1, Giàng Seo C đã bị xử lý trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự tại Bản án hình sự số 27/2015/HSST, ngày 22/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu còn Hoàng Seo V bị xử lý trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự tại bản án hình sự số 76/2015/HSST, ngày 27/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Các bản án đều đã có hiệu lực pháp luật. Biết không thể trốn tránh được nên sau một thời gian bỏ trốn bên Trung Quốc ngày 25/3/2019, Hoàng Seo D đã đến Cơ quan Công an đầu thú.

Đối với các bị hại Hoàng Thị L, Hoàng Thị M đã được trao trả về gia đình và hiện cư trú tại huyện TU, tỉnh Lai Châu. Riêng bị hại Hoàng Thị I quá trình điều tra, xác M hiện không rõ đang làm gì, ở đâu.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS LC – P2 ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Hoàng Seo D về tội: “ Mua bán trẻ em” theo điểm d,e khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Mua bán người” theo quy định tại khoản 1 điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố .

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d,e khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999; Điều 91, 101, 102 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo D từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù về tội Mua bán trẻ em; Áp dụng khoản 1 Điều 119, điểm p,b khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 18, điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999, điều 91, 101, 102 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Seo D 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “ Mua bán người”. Áp dụng điều 55, điều 103 Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 8 đến 10 năm tù.

Về vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 27/2015/HSST, ngày 22/3/2015 và bản án hình sự số 76/2015/HSST, ngày 27/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Về trách nhiệm Dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và các gia đình bị hại

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 18, 52 BLHS năm 1999 đối với tội “Mua bán người” cho bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, và các lời khai của các bị cáo V1, P1, C, V cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì tư lợi bất chính nên ngày 03/9/2014 Hoàng Seo D cùng các bị cáo V1, P1, C, V đã lừa đưa các cháu Hoàng Thị I, sinh ngày 28/5/2002; Hoàng Thị L, sinh ngày 6/03/2004; Cháu Hoàng Thị M, sinh ngày 10/6/2004, đều trú tại bản TM, xã PT, Huyện TU, tỉnh Lai Châu sang Trung Quốc bán được 20.0000NDT. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cả ba cháu đều là người dưới 16 tuổi. Tiếp đến ngày 10/10/2014 D lại tiếp tục cùng Sùng Seo P1 bán bạc thống nhất đưa chị Giàng Thị D1, sinh năm 1992 sang Trung Quốc bán nhưng đang trên đường sang Trung Quốc thì bị phát hiện nên D đã bỏ trốn, Các bị cáo khác đã bị xử lý trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự tại bản án số 27/2015/HSST ngày 22/3/2015 và bản án số 76/2015/HSST ngày 27/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 25/3/2019 Hoàng Seo D ra đầu thú. Hành vi phạm tội như đã nêu trên của Hoàng Seo D là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “Mua bán trẻ em”. Được quy định tại điểm d,e khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999” Mua bán người” được quy định tại khoản 1 điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều 119 BLHS 1999 quy định: “*Người nào mua bán người thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”

Điều 120 BLHS 1999 quy định

“ 1. Người nào mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:

d, Đối với nhiều trẻ em

e, Để đưa ra nước ngoài...”

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền tự do thân thể, danh dự nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt theo quy định của điều luật đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự đối với bị cáo như sau: Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra, bị cáo là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo ra đầu thú. Sau khi phạm tội đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 20 triệu đồng. Bị hại Giàng Thị D1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

Đối với hành vi của bị cáo cùng Sùng Seo P1 đưa Giàng Thị D1 sinh năm 1992 đi bán nhưng trên đường đưa bị hại đi sang Trung Quốc thì bị phát hiện nên cần áp dụng điều 18, điều 52 Bộ luật hình sự 1999 khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên có độ tuổi trên 16 dưới 18, do đó cần áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 119, khoản 3 điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm... nhưng do bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm Dân sự:

Bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại Hoàng Thị L, Hoàng Thị I, Hoàng Thị M. Tuy nhiên trách nhiệm dân sự này đã được giải quyết tại bản án số 27/2015/HSST ngày 22/3/2015 và bản án số 76/2015/HSST ngày 27/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay các phạm nhân, Hoàng Seo V, Sùng Seo P1, Giàng Seo V1, Giàng Seo C không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo D. Nếu Hoàng Seo V, Sùng Seo P1, Giàng Seo V1, Giàng Seo C có yêu cầu về trách nhiệm dân sự với bị cáo D giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu theo thủ tục tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và bà Sùng Thị S thỏa thuận với các đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn H, Hoàng Văn Th, Hoàng Văn P1: Gia đình bị cáo bồi thường cho mỗi bị hại Hoàng Thị L, Hoàng Thị I, Hoàng Thị M mỗi bị hại là 5.000.000, VNĐ. Xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận này.

Riêng đối với bị hại Giàng Thị D1 chưa được giải quyết tại hai bản án nói trên, nhưng gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Giàng Thị D1 5.000.000VNĐ. Chị D1 không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án số số 27/2015/HSST, ngày 22/3/2015 và bản án hình sự số 76/2015/HSST, ngày 27/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực pháp luật nên HĐXX không giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo do đó bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Về các nội dung liên quan đến vụ án: Theo lời khai của D, Sùng Thị Chur là người đi cùng P1 sang TU và Giàng Thị T là người cho D mượn xe sang TU nhưng Chur và T không biết D cùng P1 đi mua bán người nên không có căn cứ xử lý Chur và T. Ông Giàng Seo Nhà, bà Sùng Thị S, chị Hàu Thị Vân cũng không biết hành vi phạm tội của D nên không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Seo D phạm các tội “Mua bán người” và “Mua bán trẻ em”

Áp dụng khoản 1 Điều 119, điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 18, điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999, điều 91, 101, 102 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Seo D **01(một)** năm tù về tội “Mua bán người”.

Áp dụng điểm d,e khoản 2 Điều 120, điểm p,b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật Hình sự năm 1999, điều 91, 101, 102 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Seo D **07(bảy)** năm tù về tội “Mua bán trẻ em”.

Áp dụng điều 55, điều 103 Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là **8 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ 25/3/2019.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 616 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 5, điều 246 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Sùng Thị S với đại diện các bị hại:

- Bồi thường cho Hoàng Thị M (thông qua anh trai là ông Hoàng Văn P) 5.000.000VNĐ

- Bồi thường cho Hoàng Thị L (thông qua bố đẻ Hoàng Văn H) 5.000.000VNĐ

- Bồi thường cho Hoàng Thị I (thông qua bố đẻ Hoàng Văn G) 5.000.000VNĐ

- Bồi thường cho Giàng Thị D1 5.000.000VNĐ.

Xác nhận số tiền trên các ông Hoàng Văn P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn G, Giàng Thị D1 đã nhận đủ.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Hoàng Seo D được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Hoàng Seo D, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Giàng Thị D1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa;
- Thi hành án;
- Trại tạm giam;
- Công an tỉnh LC;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hòa